



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS VĨNH LỘC B



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN

ĐỀ TÀI:

**BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ
HƯỚNG DẪN HỌC SINH THỰC HIỆN
SẢN PHẨM HỌC TẬP MÔN GDCD
TẠI TRƯỜNG THCS VĨNH LỘC B**

**GIÁO VIÊN: MA THỊ LIỄU
TỔ: GIÁO DỤC CÔNG DÂN**



NĂM HỌC: 2023-2024

MỤC LỤC

1. PHẦN MỞ ĐẦU.....	3
1.1. Lý do chọn đề tài	3
1.2. Mục đích của đề tài	4
1.3. Đối tượng nghiên cứu.....	4
1.4. Phạm vi đề tài	4
1.5. Phương pháp nghiên cứu	4
2. NỘI DUNG	5
2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn về đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng tiếp cận năng lực.....	5
2.1.1. Cơ sở lý luận	5
2.1.2. Cơ sở thực tiễn	6
2.2. Thực trạng vấn đề thực hiện kiểm tra, đánh giá môn GD&ĐT tại trường THCS Vĩnh Lộc B hiện nay.....	7
2.2.1 Thuận lợi	7
2.2.2. Khó khăn, hạn chế	8
2.3. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả hướng dẫn học sinh thực hiện sản phẩm học tập trong môn GD&ĐT.....	9
2.3.1. Phân nhóm học sinh đảm bảo đồng đều về năng lực học tập.....	10
2.3.2. Đa dạng hoá sản phẩm học tập bộ môn.....	11
2.3.3. Giáo viên thực hiện tốt vai trò hướng dẫn học sinh trong quá trình thực hiện sản phẩm, định hướng nội dung cụ thể cho từng nhóm học sinh,	14
2.3.4. Xây dựng tiêu chí chấm điểm sản phẩm, phiếu chấm điểm nhóm phù hợp với năng lực học sinh.....	16
2.3.5. Thực hiện đánh giá học sinh khách quan, công bằng, thực hiện đánh giá chéo học sinh	18
2.4. Hiệu quả mang lại	18
2.5. Mặt tích cực và hạn chế của đề tài	21
2.6. Những bài học kinh nghiệm khi thực hiện đề tài.	21
3 . KẾT LUẬN.....	23
TƯ LIỆU THAM KHẢO.....	24

1. PHẦN MỞ ĐẦU

1.1. Lý do chọn đề tài:

Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 hiện nay cụ thể hoá mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kĩ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời. Trong Chương trình GDPT 2018, phẩm chất của người học được hình thành và phát triển bằng hai con đường: nội dung kiến thức của một số môn học và phương pháp giáo dục. Chính vì thế, các trường phổ thông hiện nay đang đẩy mạnh việc đổi mới, đa dạng hoá các phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với thực tiễn. Cùng với đổi mới phương pháp dạy học thì việc đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng tiếp cận năng lực người học là cần thiết.

Theo tinh thần của thông tư 26/2020/TT-BGDĐT và TT 22/2021/TT-BGDĐT áp dụng từ năm học 2022 – 2023, theo định hướng “đánh giá tiếp cận năng lực” thì các bài kiểm tra đa dạng trong suốt quá trình học tập. Nhấn mạnh sự hợp tác, phương pháp rèn luyện của học sinh, chú trọng vào quá trình tạo ra sản phẩm, chú ý đến ý tưởng sáng tạo, đến các chi tiết của sản phẩm để nhận xét, tập trung vào năng lực thực tế và sáng tạo. Giáo viên và học sinh chủ động trong đánh giá, khuyến khích tự đánh giá và đánh giá chéo của học sinh. Đánh giá phẩm chất của học sinh toàn diện, chú trọng đến năng lực cá nhân, khuyến khích học sinh thể hiện cá tính và năng lực bản thân.

Nội dung chính của môn giáo dục công dân (GDCD) THCS bao gồm giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và pháp luật. Các bài học tập trung vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, quê hương và cộng đồng. Mục tiêu của môn học này là hình thành thói quen và nền tảng cần thiết cho học sinh trong học tập, sinh hoạt và ý thức tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật. Nội dung môn học rất gần gũi với thực tiễn cuộc sống, hướng tới giáo dục tư tưởng, hành vi, trách nhiệm của mỗi người với bản thân, gia đình và cộng đồng. Việc đổi mới hình thức các bài viết kiểm tra thường xuyên bằng đánh giá các sản phẩm học tập là cần thiết, phù hợp để các em có thể tổng hợp kiến thức, vận dụng các kĩ năng học tập liên môn để phát huy các năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề sáng tạo và một số năng lực chuyên môn như: tin học, thẩm mỹ, tìm hiểu tự nhiên và xã hội.

Từ khi thực hiện chương trình GDPT 2018, việc đổi mới bài viết kiểm tra, đánh giá thường xuyên bằng các sản phẩm học tập của học sinh đang được thực hiện trong môn GDCD tại trường THCS Vĩnh Lộc B ở cả 4 khối lớp 6,7,8,9 và rút kinh nghiệm qua từng

năm học để việc đánh giá kết quả học tập theo định hướng tiếp cận năng lực được hiệu quả hơn. Chính vì thế, tôi chọn đề tài: *Biện pháp nâng cao hiệu quả hướng dẫn học sinh thực hiện sản phẩm học tập môn GDCD tại trường THCS Vĩnh Lộc B* để chia sẻ với quý đồng nghiệp các cách hướng dẫn học sinh thực hiện sản phẩm học tập, góp phần đa dạng hoá các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và đặc điểm lứa tuổi của học sinh THCS.

1.2. Mục đích của đề tài:

Đề tài nhằm giúp giáo viên lựa chọn và hướng dẫn học sinh thực hiện sản phẩm học tập môn GDCD THCS hiệu quả, thực hiện đổi mới, kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng tiếp cận năng lực, nâng cao chất lượng bộ môn. Học sinh lĩnh hội tri thức tổng hợp, rèn luyện và hình thành kỹ năng, năng lực cần thiết, từ đó học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo hơn khi học tập bộ môn.

1.3. Đối tượng nghiên cứu

Sáng kiến đề cập đến việc hướng dẫn học sinh làm sản phẩm học tập bộ môn vừa để kiểm tra, đánh giá thường xuyên, vừa phục vụ cho việc dạy và học phù hợp với điều kiện thực tiễn học sinh trường THCS Vĩnh Lộc B.

1.4. Phạm vi đề tài

Việc thực hiện sản phẩm học tập bộ môn GDCD được trình bày trong sáng kiến này phù hợp với học sinh 4 khối: 6,7,8,9, phù hợp với năng lực học sinh trường THCS Vĩnh Lộc B.

1.5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu lý luận: trên cơ sở các vấn đề lý luận về dạy học phát triển năng lực học sinh, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra, đánh giá học sinh hiện hành.

Phương pháp quan sát: trên cơ sở nhìn nhận thực trạng việc giáo viên hướng dẫn học sinh làm sản phẩm học tập để kiểm tra, đánh giá thường xuyên môn GDCD tại trường THCS Vĩnh Lộc B thời gian qua và đề xuất các biện pháp thực hiện hiệu quả hơn trong thời gian tới.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn về đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng tiếp cận năng lực.

2.1.1. Cơ sở lý luận

Theo Chương trình GDPT năm 2018: Năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể. Nhìn chung, năng lực được hiểu là khả năng đáp ứng một cách hiệu quả những yêu cầu phức hợp trong một bối cảnh cụ thể.

Với cách hiểu trên, đánh giá kết quả học tập theo định hướng tiếp cận năng lực chính là chú trọng vào khả năng vận dụng sáng tạo tri thức trong những tình huống ứng dụng khác nhau. Như vậy, thông qua việc hoàn thành một nhiệm vụ trong bối cảnh thực, người ta có thể đồng thời đánh giá được cả khả năng nhận thức, kỹ năng thực hiện và những giá trị, tình cảm của người học.

Một số điểm khác biệt cơ bản giữa đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực so với đánh giá theo hướng tiếp cận nội dung trước đây là nhiều bài kiểm tra đa dạng (giấy, thực hành, sản phẩm dự án, cá nhân, nhóm...) trong suốt quá trình học tập; Nhấn mạnh sự hợp tác; Quan tâm đến đến phương pháp học tập, phương pháp rèn luyện của học sinh; Chú trọng vào quá trình tạo ra sản phẩm, chú ý đến ý tưởng sáng tạo, đến các chi tiết của sản phẩm để nhận xét; Giáo viên và học sinh chủ động trong đánh giá, khuyến khích tự đánh giá và đánh giá chéo của học sinh; Tập trung vào năng lực thực tế và sáng tạo; Đánh giá phẩm chất của học sinh toàn diện, chú trọng đến năng lực cá nhân, khuyến khích học sinh thể hiện cá tính và năng lực bản thân.

Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo hướng tiếp cận năng lực tập trung vào các định hướng sau:

Chuyển từ chủ yếu đánh giá kết quả học tập cuối môn học sang sử dụng các loại hình thức đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ sau từng chủ đề, từng chương nhằm mục đích phản hồi điều chỉnh quá trình dạy học (đánh giá quá trình);

Chuyển từ chủ yếu đánh giá kiến thức, kỹ năng (ghi nhớ, hiểu kiến thức) sang đánh giá năng lực của người học (vận dụng, giải quyết vấn đề thực tiễn);

Chuyển đánh giá từ một hoạt động gần như độc lập với quá trình dạy học sang việc tích hợp đánh giá vào quá trình dạy học, xem đánh giá như là một phương pháp dạy học; Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, đánh giá.

2.1.2 Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, trong đánh giá thành tích học tập của học sinh không chỉ dựa vào bài kiểm tra mà dựa vào cả quá trình học tập. Đánh giá kết quả học tập theo quan điểm phát triển năng lực, không giới hạn vào khả năng tái hiện tri thức mà chú trọng khả năng vận dụng tri thức trong việc giải quyết các nhiệm vụ phức hợp.

Trong dạy học hiện nay có sự phối hợp các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá khác nhau. Kết hợp giữa kiểm tra viết, bài tập thực hành, kết hợp giữa trắc nghiệm tự luận. Kiểm tra bài viết tự luận thường đòi hỏi cao về tư duy, óc sáng tạo và tính lôgic của vấn đề, bài viết thể hiện ý kiến cá nhân trong cách trình bày, không bao quát được hết kiến thức. Hình thức kiểm tra nào cũng có những ưu điểm, hạn chế khác nhau. Việc kết hợp các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh rất cần thiết để đánh giá được học sinh toàn diện hơn. Việc đa dạng hoá các hình thức đánh giá học sinh đang được thực hiện thực hiện ở hầu hết các môn học, giáo viên hiện nay rất chú ý đến việc hướng dẫn học sinh thực hiện các sản phẩm học tập đa dạng để rèn luyện tinh thần hợp tác, rèn luyện các kỹ năng cho các em.

Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT cũng quy định: *Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập; ...Kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.* (điều 7. Các loại kiểm tra, đánh giá; hệ số điểm kiểm tra, đánh giá)

Hay trong Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT: *Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.* (Điều 6. Đánh giá thường xuyên)

Môn GDCD THCS có rất nhiều chủ đề rèn luyện kỹ năng sống, giáo dục pháp luật cho học sinh có tính thời sự và ứng dụng thực tiễn cao. Những nội dung kiến thức đó rất rộng, thông tin không chỉ dừng lại trong sách giáo khoa. Vì thế, việc thực hiện các sản phẩm học tập rất thiết thực và giảm áp lực cho học sinh so với việc phải làm bài kiểm tra viết trên giấy không được sử dụng tài liệu.

Việc rèn luyện cho học sinh thực hiện sản phẩm học tập bộ môn rất phù hợp trong thời kì chuyển đổi số hiện nay. Khi giáo viên yêu cầu các em thực hiện sản phẩm học tập sẽ tạo động lực cho các em tìm kiếm thông tin, tham khảo các dự án tương tự, tìm tòi thực hành các kỹ năng công nghệ thông tin để hoàn thành sản phẩm theo các tiêu chí của giáo viên đã xây dựng.

2.2. Thực trạng vấn đề thực hiện kiểm tra, đánh giá môn GDCD tại trường THCS Vĩnh Lộc B hiện nay

Trong thời gian qua bộ môn đã thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo đúng tinh thần thông tư 26/2020/TT-BGDĐT và 22/2021/TT-BGDĐT. Tổ bộ môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá quá trình học sinh cụ thể, chi tiết. Các bài kiểm tra định kì luôn thực hiện theo đúng kế hoạch kiểm tra, đánh giá của nhà trường, thực hiện bài viết tự luận kết hợp trắc nghiệm khách quan, xây dựng ma trận, đặc tả thể hiện các mức độ: nhận biết, thông hiểu và vận dụng. Kiểm tra thường xuyên được đánh giá kết hợp bài viết và sự tiến bộ quá trình học tập của học sinh. Bài kiểm tra thường xuyên được thực hiện bằng bài viết, sản phẩm học tập: tạp san, tranh vẽ tuyên truyền theo chủ đề để các em có thể rèn luyện tình thần hợp tác, hoạt động nhóm và những kỹ năng khác. Việc hướng dẫn học sinh làm sản phẩm học tập luôn được giáo viên tổ bộ môn quan tâm thực hiện, rút kinh nghiệm qua từng năm học để nâng cao hiệu quả và chất lượng bộ môn hơn nữa. Việc triển khai đánh giá bằng sản phẩm học tập cũng được thực hiện ở cả 4 khối lớp, lựa chọn các chủ đề học tập phù hợp, dễ thực hiện để khuyến khích các em tích cực, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm để hoàn thành theo các yêu cầu của giáo viên. Trong quá trình thực hiện hướng dẫn học sinh làm các sản phẩm học tập, bản thân nhận thấy việc hướng dẫn đó có một số thuận lợi và khó khăn, hạn chế sau:

2.2.1. Thuận lợi:

Về phía học sinh: các em bắt đầu làm quen được với việc đánh giá môn học bằng các sản phẩm học tập. Trong quá trình học trên lớp, với các chủ đề phù hợp thực hiện các dự án nhỏ, giáo viên cũng đã có các yêu cầu học sinh làm sản phẩm nhóm để thuyết trình, báo cáo kết quả tìm hiểu vấn đề nên khi thực hiện bài kiểm tra đánh giá bằng sản phẩm các em rất quen thuộc, không còn cảm thấy xa lạ. Các em dần quen với việc tìm hiểu thông tin trên mạng, hoạt động nhóm nên đa phần các em thực hiện sản phẩm học tập rất đúng thời gian, nhiều sản phẩm đẹp được giáo viên lựa chọn gửi lại thư viện để cho các học sinh khác tham khảo. Các em quen với việc sử dụng mạng xã hội nên sự kết nối nhóm với nhau rất dễ

dàng, sự phân công công việc, trao đổi công việc cũng được diễn ra thuận lợi để thực hiện yêu cầu của giáo viên.

Về phía giáo viên: thực hiện chương trình GDPT 2018 cũng đã được 3 năm, giáo viên luôn tích cực suy nghĩ, tìm tòi các phương pháp dạy học tích cực và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh. Vì thế, giáo viên cũng quen dần với việc hướng dẫn học sinh làm sản phẩm học tập trong suốt quá trình dạy học. Các chủ đề học tập cũng gần gũi với thực tiễn cuộc sống, đặc biệt trong sách giáo khoa có phần vận dụng nên việc định hướng, hướng dẫn học sinh thực hiện các sản phẩm học tập không có gì khó. Hoạt động nhóm là hoạt động chủ đạo trong suốt quá trình dạy học nên việc chia nhóm thực hiện cũng đã được thực hiện từ đầu năm học. Trong kế hoạch kiểm tra, đánh giá quá trình của tổ bộ môn cũng xây dựng các nội dung rõ ràng. Trong quá trình sinh hoạt chuyên môn, nhóm trưởng cũng triển khai và thảo luận thống nhất thực hiện, tạo thuận lợi cho giáo viên học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau khi triển khai đến học sinh.

2.2.2. Khó khăn, hạn chế

Về phía học sinh:

Khả năng của các em không đồng đều nên khi thực hiện các sản phẩm học tập ít nhiều có sự phân bì, so sánh giữa các em. Đặc biệt, khi làm việc theo nhóm, các em học tốt sẽ cảm thấy không hài lòng về sự đóng góp của các em yếu hơn, khi nhận điểm nhóm (cũng là điểm của các thành viên trong nhóm) ít nhiều các em sẽ thấy không công bằng, chưa kể đến có em ỷ lại, không hợp tác, không tham gia nhưng vẫn “ăn theo” điểm của nhóm.

Các em còn nhỏ tuổi nên việc xác định nội dung chính, kết hợp nội dung trong một sản phẩm, cách thức trình bày vấn đề chưa mạch lạc, chưa làm nổi bật được nội dung tuyên truyền, thậm chí hàm lượng thông tin, giáo dục trong sản phẩm còn ít dẫn đến điểm số còn thấp hơn khi các em làm bài kiểm tra viết trên giấy. Điều này xuất phát từ việc hướng dẫn của giáo viên về các yêu cầu, tiêu chí, định hướng nội dung chưa rõ ràng, sự tương tác trong quá trình thực hiện giữa thầy và trò chưa kịp thời.

Học sinh hiện nay học rất nhiều môn, hầu như môn nào cũng có hoạt động nhóm. Yêu cầu của các môn như làm bài thuyết trình, báo tường,... rất nhiều nên nhiều khi thời gian quá ít làm cho các em gặp không ít khó khăn trong quá trình thực hiện. Đặc biệt vấn đề học nhóm phải thực hiện trái buổi gặp khó khăn: phụ huynh khó đưa đón, trùng lịch học thêm... Nếu giáo viên triển khai kế hoạch muộn có thể sẽ thu về những sản phẩm không đạt yêu cầu, không đảm bảo được mục tiêu phát triển năng lực cho các em.

Đối với sản phẩm làm cá nhân, một số em học sinh yếu, khả năng hạn chế, không có sự hỗ trợ từ các bạn, thầy cô kịp thời sẽ khó hoàn thành sản phẩm như yêu cầu, thậm chí các em đó chọn cách không nộp bài vì không đủ khả năng thực hiện một mình.

Về phía giáo viên:

Hoạt động nhóm rất quan trọng trong quá trình dạy học, nếu giáo viên không nắm được đặc điểm học sinh của lớp (đặc biệt môn GDCD giáo viên phải dạy nhiều lớp, 1 tiết/tuần, không có thời gian hiểu học sinh từng lớp), không có sự hỗ trợ từ ban cán sự lớp sẽ dẫn đến sự phân chia nhóm không đồng đều về khả năng học tập, gây khó khăn khi thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

Một số giáo viên chỉ thực hiện kế hoạch chung của tổ bộ môn, chưa thật sự quan tâm đến việc định hướng, hướng dẫn cụ thể nội dung từng nhóm cho các em thực hiện để đa dạng hoá các nội dung tuyên truyền. Ví dụ như tranh tuyên truyền, thường giáo viên chỉ nêu chủ đề tuyên truyền chung, nhóm nào thích vẽ nội dung nào thì vẽ nên có thể dẫn đến 6 nhóm đều vẽ chung một nội dung tuyên truyền.

Giáo viên cũng chưa thật sự xây dựng được các tiêu chí đánh giá phù hợp với đối tượng học sinh. Đặc biệt là chú ý đến việc đánh giá chéo học sinh, tạo cho các em tính trách nhiệm, giám sát lẫn nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Đây là điều rất quan trọng để thúc đẩy các em hoàn thành tốt phân công, phát huy được sự chủ động, sáng tạo của mỗi cá nhân trong công việc chung.

Sản phẩm học tập bộ môn chưa phong phú do nhiều nguyên do. Hiện nay tổ bộ môn mới chỉ triển khai cho học sinh làm sản phẩm: tạp san, vẽ tranh để chấm điểm, vì đây là 2 sản phẩm quen thuộc, dễ thực hiện đối với học sinh. Giáo viên chưa dám triển khai thực hiện các sản phẩm mới, đòi hỏi nhiều thời gian, nhiều kĩ năng hơn.

2.3. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả hướng dẫn học sinh thực hiện sản phẩm học tập trong môn GDCD

Việc thực hiện kiểm tra, đánh giá bằng sản phẩm học tập giúp cho các em rèn luyện được kĩ năng hợp tác, công nghệ thông tin và vận dụng được nhiều năng lực chuyên môn khác. Định hướng, lựa chọn sản phẩm học tập phù hợp sẽ giúp các em hứng thú, tích cực và sáng tạo trong quá trình thực hiện, phát huy tối đa năng lực mỗi học sinh. Để nâng cao hiệu quả việc hướng dẫn học sinh thực hiện sản phẩm học tập môn GDCD, tôi đề xuất một số giải pháp sau:

2.3.1. Phân nhóm học sinh đảm bảo đồng đều về năng lực học tập

Việc yêu cầu học sinh làm sản phẩm học tập, thường giáo viên sẽ yêu cầu làm theo nhóm để sản phẩm học tập được hoàn thiện và các em có sự hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện. Tuy nhiên nếu các nhóm học sinh không đồng đều về năng lực sẽ dẫn đến sự bất mãn và ảnh hưởng đến kết quả đánh giá. Vì vậy, giáo viên cần tìm hiểu năng lực học sinh của lớp, khi phân nhóm cần có sự hỗ trợ, tư vấn từ đội ngũ ban cán sự lớp để đảm bảo các nhóm đều có số lượng học sinh tích cực tương đối bằng nhau.

Đội ngũ ban cán sự lớp là những em nắm rõ nhất năng lực học tập của các bạn trong lớp, giáo viên cần tận dụng nguồn này để giúp giáo viên phân nhóm. Thậm chí giáo viên giao cho ban cán sự lớp chia nhóm giúp, chỉ cần yêu cầu mỗi nhóm bao nhiêu bạn và đưa ra một số lưu ý cho các em. Sau khi chia nhóm xong, giáo viên cần công bố trước lớp, phân công bạn nhóm trưởng và nêu ra các yêu cầu cho nhóm trưởng để giúp nhóm trưởng quản lí tốt nhóm học tập. Sau khi công bố nhóm, giáo viên cần lắng nghe ý kiến phản hồi của các em và có sự điều chỉnh phù hợp, đảm bảo sự hài lòng, công bằng tương đối giữa các nhóm học sinh.

Một nhóm học sinh nếu quá ít hoặc quá nhiều sẽ làm việc kém hiệu quả. Vì vậy, giáo viên cần căn cứ vào nhiệm vụ cụ thể, sản phẩm yêu cầu mà có sự phân định số học sinh trong một nhóm cho phù hợp.

Ví dụ: sản phẩm tranh vẽ tuyên truyền trên khổ giấy A4 thì cần nhóm từ 2 – 3 em; khổ giấy A3 cần nhóm 3 – 4 em; giấy roki cần nhóm 4 – 5 em. Nếu thực hiện tập san theo chủ đề có thể giao cho nhóm từ 6 – 7 em...

Việc phân chia nhóm giáo viên cần lưu ý đến đối tượng học sinh hoà nhập, học sinh yếu có vấn đề đặc biệt của lớp. Các em này không chỉ gặp khó khăn về khả năng học tập mà khả năng giao tiếp với bạn bè cũng phần nào bị hạn chế. Vì thế, nên phân công học sinh hoà nhập vào nhóm có những em học tốt, năng động để giúp đỡ các em. Ví dụ, các nhóm đều có 6 em nhưng nhóm có học sinh hoà nhập có thể 7 em để đảm bảo các nhóm học sinh khác không so sánh nếu trong lớp các nhóm không đều số người.

Nhóm học tập phù hợp sẽ tạo thuận lợi cho các em phát huy được khả năng của bản thân. Hoạt động nhóm sẽ giúp các em rèn luyện kĩ năng giao tiếp, hiểu nhau hơn, biết chia sẻ, giúp đỡ nhau trong trường, lớp. Các em sẽ cùng hướng dẫn nhau học tập, bổ sung cho nhau để cùng nhau hoàn thiện sản phẩm giáo viên giao. Các em cùng học hỏi lẫn nhau để hoàn thiện bản thân, dần dần hình thành được các năng lực chung và riêng.

2.3.2. Đa dạng hoá sản phẩm học tập bộ môn

Nếu trong suốt quá trình học tập bộ môn tại trường các em chỉ được giáo viên hướng dẫn thực hiện một hoặc hai sản phẩm học tập sẽ gây ra sự nhàm chán, các em sẽ không hình thành được nhiều năng lực, học hỏi nhiều kỹ năng mới. Vì thế, giáo viên cần dựa vào đặc điểm lứa tuổi, sự tiến bộ của các em mà hướng dẫn nhiều sản phẩm học tập khác. Một số sản phẩm học tập phù hợp với bộ môn GDCC như:

Tranh vẽ tuyên truyền: sản phẩm này tác động trực quan, trực tiếp thông qua thị giác. Người xem tiếp nhận được các thông tin từ ngôn ngữ, hình ảnh, màu sắc, khẩu hiệu được thể hiện trên đó. Hình thức tranh vẽ rất phổ biến, dễ thực hiện, phù hợp với học sinh cả 4 khối. Tranh vẽ tuyên truyền sẽ truyền tải nội dung rất tốt, đặc biệt thông qua những khẩu hiệu đầy sáng tạo của các em. Tuy nhiên, khi lựa chọn hình thức này, giáo viên cũng cần định hướng tốt nội dung tuyên truyền cho các em thực hiện, để các em không sử dụng quá nhiều hình ảnh tiêu cực làm giảm đi tính tuyên truyền của bức tranh.

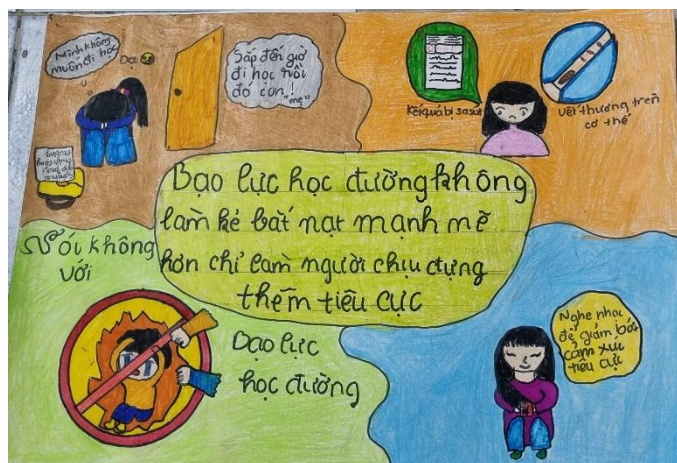
Một số chủ đề có thể sử dụng tranh vẽ tuyên truyền như:

Lớp 6: Ứng phó với tình huống nguy hiểm; Tiết kiệm; Công dân nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; Thực hiện quyền trẻ em.

Lớp 7: Tự hào về truyền thống quê hương; Bảo tồn di sản văn hoá; Phòng chống bạo lực học đường; Phòng chống tệ nạn xã hội

Lớp 8: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam; Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Phòng chống bạo lực gia đình; Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại

Bài kiểm tra thường xuyên lần 1 (học kì 2) tổ bộ môn đã lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá bằng sản phẩm tranh vẽ tuyên truyền ở lớp 6,7. Lớp 6: Thiết kế sản phẩm tuyên truyền thực hành tiết kiệm trong trường học (thực hiện vẽ tranh tuyên truyền trên giấy Roki, dùng sản phẩm tranh vẽ để thực hiện kỹ thuật phòng tranh ở tiết 3); Lớp 7: Thiết kế sản phẩm tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường.



Sản phẩm tranh vẽ tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường của học sinh lớp 7

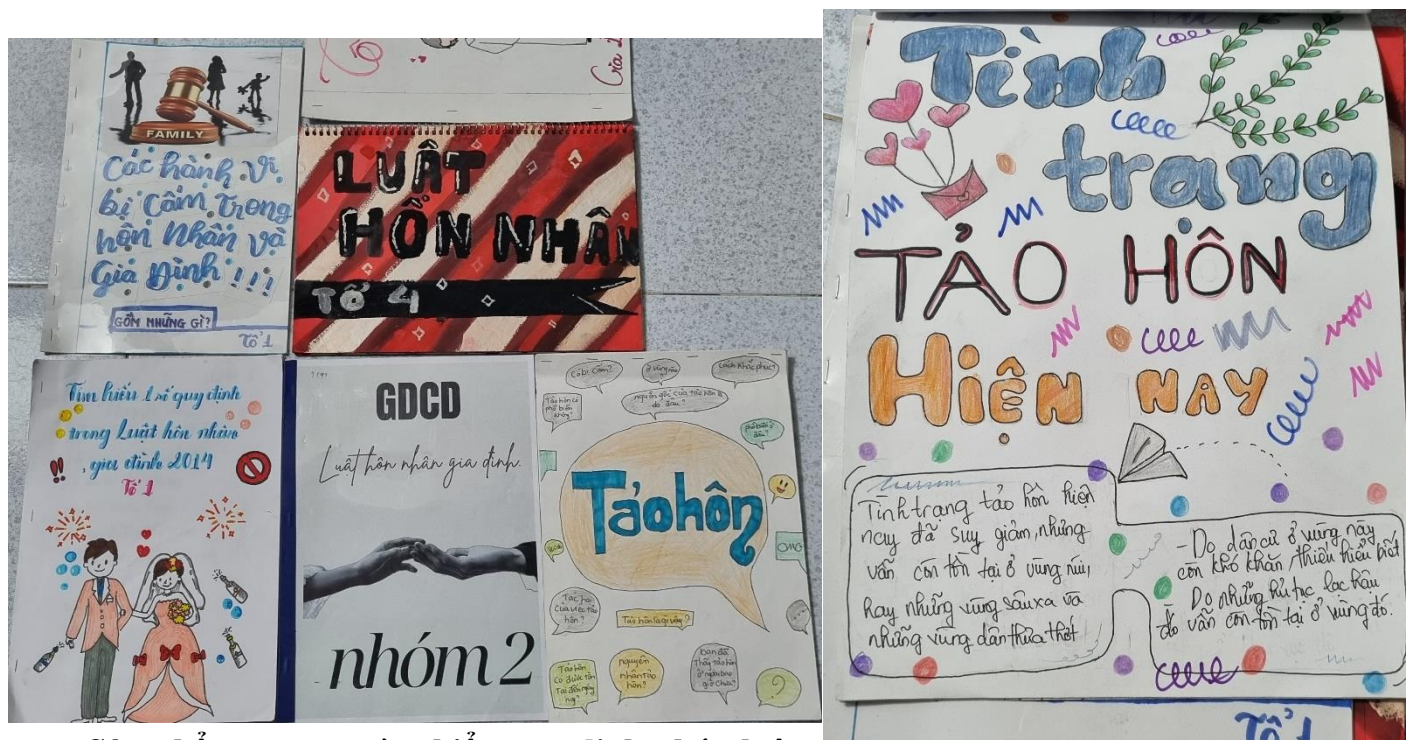
Tạp san là những ấn phẩm, tạp chí về một chủ đề cụ thể nào đó. Tạp san được thiết kế dưới dạng các bài viết, bộ ảnh, bộ sưu tập,... được sắp xếp, trình bày một cách trực quan, sinh động và đẹp mắt. So với vẽ tranh tuyên truyền thì tạp san truyền tải được nhiều nội dung hơn thông qua sự kết hợp kênh hình và kênh chữ. Học sinh sẽ trình bày được những hiểu biết của mình về vấn đề yêu cầu cùng những đánh giá, giải pháp cụ thể để giải quyết vấn đề thực tiễn. Tuy nhiên, khi hướng dẫn học sinh thực hiện tạp san, giáo viên cần lưu ý học sinh đặt tên cho tạp san, tập trung giải quyết trọng tâm vấn đề cần làm rõ, nêu các yêu cầu cụ thể, hướng dẫn học sinh khai thác các kênh thông tin đáng tin cậy để đảm bảo tính khoa học, lôgic. Một số chủ đề có thể hướng dẫn học sinh làm tạp san như:

Lớp 6: yêu cầu học sinh làm tạp san về chủ đề *Yêu thương con người*: sưu tầm các câu chuyện ngắn có biểu hiện yêu thương con người và rút ra bài học cuộc sống. Hoặc, học sinh tự viết những mẩu chuyện ngày thường ở trường, lớp, ở nhà chia sẻ, lan tỏa với mọi người về hành động đẹp, việc làm ý nghĩa; Chủ đề *Ứng phó với tình huống nguy hiểm*: một số tình huống nguy hiểm thường gặp và cách ứng phó phù hợp; Chủ đề *Quyền cơ bản của trẻ em*: bộ sưu tập ảnh về 25 quyền cơ bản của trẻ em theo Luật trẻ em 2016...

Lớp 7: Chủ đề *Bảo tồn di sản văn hoá*: giới thiệu về các di sản văn hoá đặc sắc của địa phương và các việc làm giữ gìn di sản văn hoá; Chủ đề *Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình*: giới thiệu về các quyền và nghĩa vụ của con cái trong gia đình...

Lớp 8: Tìm hiểu quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên (chủ đề 5); Chủ đề *Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại*: các nguy cơ tai nạn vũ khí, cháy nổ, chất độc hại trong cuộc sống hàng ngày và cách phòng tránh...

Lớp 9: Chủ đề *Quyền cơ bản của công dân trong hôn nhân*: Thiết kế tạp san tìm hiểu nội dung cơ bản trong Luật hôn nhân, gia đình 2014; Chủ đề *Quyền và nghĩa vụ lao động*: Tìm hiểu quy định của pháp luật đối với trẻ em...



Sản phẩm tạp san tìm hiểu quy định pháp luật về hôn nhân của học sinh lớp 9

Đoạn phim tuyên truyền: đây là hình thức học sinh ghi hình trực tiếp, thuyết minh hoặc dàn dựng đoạn phim tư liệu để tuyên truyền về một nội dung nào đó, có thể kết hợp với hình ảnh, thông tin sưu tầm được. Hình thức này tác động tích cực, gây được chú ý đến cho người xem. Hiện nay, học sinh rất năng động, việc sử dụng điện thoại thông minh trở nên rất thông dụng. Học sinh rất nhanh nhạy với các phần mềm làm phim đơn giản nên việc thực hiện đoạn phim ngắn vài phút không làm khó được học sinh. Giáo viên có thể giao cho các em thực hiện để lấy tư liệu dạy học, bổ sung vào kho học liệu số. Tuy nhiên, khi sử dụng hình thức này giáo viên cũng cần lưu ý học sinh không sử dụng những hình ảnh phản cảm, không nghiêm túc và chú ý ngôn phong chuẩn mực trong sản phẩm của mình. Tất cả các chủ đề trong môn GDGD THCS, học sinh đều có thể khai thác thực hiện, tùy theo yêu cầu, định hướng của giáo viên mà học sinh thực hiện những đoạn phim ngắn về chủ đề đó.

Thiết kế sản phẩm tái chế: đây là hình thức tận dụng các vật liệu đã qua sử dụng, các vật liệu bỏ đi để thiết kế lại thành vật liệu mới với khả năng ứng dụng đem lại lợi ích cho con người. Hình thức sản phẩm này giáo dục cho các em ý thức tiết kiệm, bảo vệ môi

trường sinh thái, giúp các em phát triển tư duy sáng tạo rất tốt. Một số chủ đề có thể hướng dẫn học sinh thực hiện sản phẩm này như:

Lớp 6: Chủ đề *Tiết kiệm*: giáo viên có thể yêu cầu học sinh làm sản phẩm tái chế chủ đề giảm thiểu rác thải nhựa: đồ dùng học tập (hộp bút, kệ sách), đồ trang trí, vật dụng có ích trong nhà... Các em thực hiện tại nhà, chụp hình sản phẩm kèm theo bài thuyết minh hướng dẫn quy trình thực hiện (có thể ghi hình video hoặc in ra giấy).

Lớp 7: Chủ đề *Quản lí tiền*: học sinh giới thiệu một số đồ dùng handmade (đồ thủ công), đồ dùng được làm từ sản phẩm tái chế có thể bán kiếm ra tiền

Thực hiện sản phẩm học tập mất nhiều thời gian, vì vậy giáo viên cần có kế hoạch ngay từ đầu năm học và triển khai sớm cho học sinh. Ví dụ, bài 3 tiết, ngay từ tiết 1 giáo viên đã triển khai và có những yêu cầu cụ thể để các em thực hiện. Đến tiết thứ 3 có thể chọn một số sản phẩm tốt giới thiệu trước lớp.

Nếu cùng một chủ đề, có nhóm học sinh gợi ý hình thức thực hiện sản phẩm học tập khác yêu cầu của giáo viên nhưng phù hợp với năng lực của các em trong nhóm thì giáo viên nên linh động, khuyến khích các em thực hiện. Giáo viên xem xét đảm bảo hình thức sản phẩm học tập đó hướng đến kết quả cuối cùng là giải quyết được yêu cầu của giáo viên giao thì nên cho học sinh lựa chọn để phát huy sự sáng tạo trong học tập của các em.

Các sản phẩm tốt cần được lan toả đến học sinh toàn trường để tạo hiệu ứng tuyên truyền. Vì vậy, sau mỗi lần làm sản phẩm, giáo viên cần lựa chọn các sản phẩm chất lượng gửi cho thư viện để ở các vị trí dễ nhìn cho các em cùng học tập.

2.3.3. Giáo viên thực hiện tốt vai trò hướng dẫn học sinh trong quá trình thực hiện sản phẩm, định hướng nội dung cụ thể cho từng nhóm học sinh.

Một lớp học chắc chắn chia thành nhiều nhóm học sinh, để sản phẩm học tập được chất lượng, phong phú nội dung thì người giáo viên phải làm tốt vai trò hướng dẫn của mình. Tuyệt đối không để các em muốn vẽ gì thì vẽ, muốn viết gì thì viết mà cần có định hướng về mặt nội dung hoặc phân công nội dung cho từng nhóm cụ thể. Điều này sẽ giúp cho sản phẩm của học sinh phong phú về nội dung, bao quát được kiến thức của chủ đề. Nếu không có sự phân công, định hướng rõ ràng thì sẽ xảy ra tình trạng sản phẩm của các nhóm bị trùng nội dung quá nhiều.

Ví dụ, khi hướng dẫn học sinh lớp 9 làm tập san tìm hiểu một số nội dung Luật hôn nhân, gia đình 2014, tôi đã phân công nội dung các tổ như sau: tổ 1: các hành vi bị cấm trong hôn nhân, gia đình; Tổ 2: điều kiện kết hôn và các nguyên tắc chế độ hôn nhân Việt

Nam; Tô 3: Giải thích các từ ngữ: hôn nhân, tập quán hôn nhân và gia đình, kết hôn, kết hôn trái pháp luật, chung sống như vợ chồng, cưỡng ép kết hôn, cản trở kết hôn, ly hôn, kết hôn giả tạo, yêu sách của cải trong kết hôn; Tô 4: Tìm hiểu vấn đề tảo hôn hiện nay: tảo hôn là gì? khái quát tình trạng tảo hôn hiện nay? hậu quả tảo hôn đối với bản thân, gia đình và xã hội? Làm thế nào để hạn chế vấn đề tảo hôn?

Khi hướng dẫn học sinh làm sản phẩm tranh vẽ tuyên truyền về phòng, chống bạo lực học đường, tôi đã gợi ý các nội dung cho các nhóm lựa chọn: Tuyên truyền về tác hại của bạo lực học đường; Tuyên truyền quy định pháp luật/ kỉ luật của nhà trường về xử phạt hành vi bạo lực học đường; Tuyên truyền các cách phòng tránh bạo lực học đường; Hoặc học sinh có thể kết hợp tuyên truyền cả 3 nội dung trên trong một sản phẩm.

Trong quá trình học sinh thực hiện chắc chắn sẽ gặp rất nhiều vấn đề: chưa hiểu rõ về yêu cầu của giáo viên, băn khoăn về lựa chọn nội dung, lựa chọn hình ảnh, thông tin hoặc có một số bạn không hợp tác, nhóm trưởng lúng túng trong phân công và xử lí vấn đề gặp phải trong nhóm... Giáo viên cần phải tương tác thường xuyên với các em trực tiếp trên lớp, qua mạng xã hội để phát hiện ra những vấn đề các em gặp phải, sẵn sàng giúp đỡ, giải đáp, tư vấn cho các em cách giải quyết vấn đề phát sinh. Đặc biệt đối với đối tượng học sinh hoà nhập, giáo viên cần theo dõi, hướng dẫn nhóm trưởng phân công nhiệm vụ phù hợp với khả năng của bạn để bạn có thể đóng góp công sức hoàn thành nhiệm vụ chung của nhóm.

Thường các em sẽ họp nhóm, làm sản phẩm ngoài giờ học, giáo viên cần lưu ý các em tập trung khu vực trong trường học để phụ huynh yên tâm và đảm bảo an toàn cho các em. Điều này cũng tiện cho giáo viên giám sát, hỗ trợ, kết nối với học sinh kịp thời để giúp các em hoàn thành sản phẩm nhóm đạt yêu cầu. Dù sản phẩm chưa như mong muốn nhưng giáo viên cũng cần động viên, khích lệ các em để tạo sự thoải mái, vui vẻ trong quá trình học tập.

Trong trường hợp yêu cầu các em làm sản phẩm cá nhân, giáo viên cũng cần chú ý đến khả năng của các em. Một số học sinh không có khả năng vẽ, giáo viên cần có giải pháp hỗ trợ để bù đắp khả năng giúp các em hoàn thành sản phẩm của mình. Ví dụ, các em không thể hoàn thành 1 bức tranh A4 hoàn chỉnh, mà chỉ vẽ được một số hình ảnh, chi tiết minh hoạ nhỏ thì giáo viên cũng nên gợi ý cho em sưu tầm hình ảnh khổ nhỏ bên ngoài, cắt dán bổ sung và viết các ghi chú lên hình ảnh phù hợp.

Vai trò hướng dẫn của giáo viên rất quan trọng để học sinh hoàn thành sản phẩm học tập của mình đạt yêu cầu. Năng lực mỗi học sinh khác nhau, tư duy của các em còn rời rạc nên giáo viên cần đưa ra các yêu cầu chi tiết, hướng dẫn rõ ràng và sẵn sàng sửa, bổ sung cho các em trước khi đưa vào sản phẩm của mình. Được sự hỗ trợ kịp thời từ giáo viên, các em sẽ dần hoàn thiện các kỹ năng cần thiết, hình thành được các năng lực trong quá trình học tập.

2.3.4. Xây dựng tiêu chí chấm điểm sản phẩm, phiếu chấm điểm nhóm phù hợp với năng lực học sinh

Tiêu chí chấm điểm sản phẩm phù hợp sẽ giúp các em tự kiểm tra mức độ hoàn thành sản phẩm của mình, đồng thời giúp các em có động lực cố gắng đạt được các tiêu chí để lấy điểm tốt. Tiêu chí càng cụ thể, chi tiết, rõ ràng sẽ giúp việc đánh giá học sinh khách quan, chính xác hơn. Đồng thời, các tiêu chí cần được công khai để học sinh có thể tự đo lường mức độ hoàn thành công việc của mình.

Ví dụ, khi triển khai kế hoạch kiểm tra thường xuyên lần 1 (học kì II) lớp 7, tôi đã xây dựng các tiêu chí chấm điểm sản phẩm sau đây:

TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM SẢN PHẨM MÔN GDCD LỚP 7

(Vẽ tranh tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường)

Điểm sản phẩm: 7 điểm + 3 điểm quá trình = 10 điểm

STT	Tiêu chí	Điểm	Ghi chú
1	Nội dung bức tranh phù hợp	2,0	
2	Bức tranh sạch, sáng, phối màu đẹp	1,5	
3	Khẩu hiệu tuyên truyền	1,0	- Có khẩu hiệu phù hợp: 0,5đ - Khẩu hiệu hay, sáng tạo: 0,5đ
4	Nội dung bài thuyết minh	2,0	- Bài thuyết minh phù hợp: 1đ - Trang giấy sạch, chữ viết đẹp, có trang trí: 1đ
5	Kết hợp nội dung sáng tạo	0,5	
	Tổng	7,0	

Phiếu chấm điểm nhóm cần được xây dựng cùng với phiếu chấm điểm sản phẩm để công khai cho học sinh các tiêu chí chấm điểm quá trình học tập. Việc xây dựng các tiêu chí chấm điểm nhóm cần căn cứ vào mục đích đánh giá, khối lượng công việc các em cần hoàn thành và thể hiện quá trình các em tham gia học tập bộ môn. Vì vậy, giáo viên cần

chú ý quan sát, suy nghĩ xây dựng các tiêu chí phù hợp với từng giai đoạn học tập của học sinh. Các tiêu chí quá khó để đạt được sẽ làm học sinh áp lực, chán nản. Tiêu chí quá dễ làm cho học sinh chủ quan, không cố gắng phấn đấu hoàn thành. Vì không làm bài kiểm tra trên giấy, giáo viên không thể hiện các điểm số quá trình cụ thể trên bài kiểm tra nên việc xây dựng phiếu chấm điểm nhóm kết hợp phiếu chấm điểm sản phẩm là cần thiết để học sinh biết được kết quả quá trình học tập của bản thân và của cả nhóm.

Ví dụ, khi thực hiện kiểm tra, đánh giá quá trình lần 1 (học kì II), tôi đã xây dựng phiếu chấm điểm nhóm cho học sinh lớp 7 và lớp 9 như sau:

PHIẾU CHẤM ĐIỂM - NHÓM ...2..... LỚP 7B.....
Nhóm trưởng: Quốc Anh.....

STT	Thành viên	Nhiệm vụ phân công	Nhận xét của nhóm trưởng	Điểm Làm nhóm	Điểm sản phẩm	Tích cực+ chuyên cần	Điểm trừ	Tổng điểm TX lần 3	Ghi chú
1	Minh Đạt	Tìm ý tưởng cho bài làm	không thực hiện đầy đủ	0,5	6	1	✓	8,5	
2	L. Nam	Tìm nội dung	không thực hiện đầy đủ	0,5	6	2	✓	8,5	
3	Quang Long	Viết Nội dung	Làm tốt	1	6	1	✓	8	
4	Trúc Linh	Tìm tình huống	Làm tốt	1	6	1	✓	8	
5	Quốc Anh	Thuyết trình	Làm tốt	1	6	2	✓	9,0	
6	Hoàng Anh	Thuyết trình	làm tốt tốt	1	6	1	✓	8,0	

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THƯỜNG XUYÊN LẦN LẦN 1 - HK 2 - MÔN GDCD - TÓ ...1..... LỚP 9¹³.....
Tổ trưởng: Nguyễn Thị Tú.....

STT	Thành viên	Đóng góp hoàn thành SP	Nhận xét của nhóm trưởng	Tổ trưởng chấm điểm (tối đa 1đ)	Điểm tập san (6đ)	Tích cực (1đ)	Hoàn thành nhiệm vụ cơ giao (1đ)	Chuyên cần (Vô) (1đ)	Tổng điểm TX lần 1 HK 2
1.	Nguyễn Thị Tú Vân	yêu sách của cải trong kết hôn gia	Hoàn thành tốt	1đ	6	1	1	1	10
2	Võ Ngọc Phương Nhi	ly hôn gia	Hoàn thành đúng hạn	1đ	6	0	1	1	9,0
3	Phạm Trung Hiếu	ly hôn gia	Hoàn thành tốt	1đ	6	0	1	1	9,0
4	Phạm Văn Hùng Nhật	trả lời, cương ép kết hôn	Hoàn thành tốt	1đ	6	0,5	1	1	9,5
5	Nguyễn Thị Hồng Nhi	đạo đức gia đình, đóng góp sản phẩm	Hoàn thành tốt. phụ gia màu	1đ	6	1	1	1	10
6	Võ Ái Duyên	vi phạm chế độ 4 vợ 1 chồng	Hoàn thành tốt	1đ	6	1	1	1	10
7	Trương Nguyễn	cường ép ly hôn	nộp bài chưa đúng hạn	0,75đ	6	0	1	1	8,75
8	Nguyễn Lâm Hoàng Thái	hàng loạt họ. sinh sản và tình chọn là thai nhi	nộp chưa đúng hạn	0,75đ	6	0	1	1	8,75
9	Phạm Bùi Nhật Linh	lý do chung kết hôn bóc lột bóc lột lao động	nộp bài chưa đúng hạn	0,75đ	6	0	1	1	8,75
10	Nguyễn Phạm Tường Vy	kết hôn và chung sống như vợ chồng mà cùng đóng	Hoàn thành tốt	1đ	6	1	1	1	10
11	Nguyễn Lê Yên Lan	kết hôn với người bị mất năng lực hành vi dân sự	Hoàn thành tốt	1đ	6	0,5	1	1	9,5

PHIẾU CHẤM ĐIỂM TẬP SAN

NỘI DUNG (3)	HÌNH THỨC (2)	NỘP ĐÚNG HẠN (1)	ĐIỂM TẬP SAN
3,0	2,0	1,0	6,0

Tuỳ theo đặc điểm học sinh mỗi khối lớp, giáo viên có thể xây dựng các tiêu chí chấm điểm cụ thể, chi tiết hơn dựa trên các tiêu chí chung được xác định trong kế hoạch kiểm tra, đánh giá tổ bộ môn. Các tiêu chí chấm điểm phù hợp sẽ khuyến khích được các em hoạt động, hình thành tốt các năng lực để rèn luyện bản thân mỗi ngày.

2.3.5. Thực hiện đánh giá học sinh khách quan, công bằng, thực hiện đánh giá chéo học sinh.

Bản thân giáo viên khi chấm điểm không được định tính mà phải định lượng cụ thể bằng các tiêu chí đã xây dựng để thuyết phục học sinh khi có nhóm làm tốt, nhóm làm chưa tốt. Giáo viên cần thể hiện tính dân chủ, khách quan với học sinh khi các em thắc mắc, khiếu nại về sự chênh lệch điểm giữa các nhóm. Giáo viên chỉ thuyết phục được học sinh khi câu trả lời của giáo viên rõ ràng, chỉ ra những điểm tốt và chưa tốt cần hoàn thiện thêm trong sản phẩm của các em. Vì vậy, sự công bằng, khách quan, thận trọng trong đánh giá học sinh rất quan trọng, không chỉ thể hiện uy tín của giáo viên mà còn giáo dục học sinh về tính trách nhiệm, nghiêm túc, cầu thị trong các hoạt động học tập và rèn luyện bản thân.

Khi các em làm việc nhóm sẽ không tránh khỏi việc có học sinh rất tích cực, có học sinh chưa tích cực, thậm chí có tình không thực hiện nhiệm vụ nhóm trưởng giao làm ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành sản phẩm của nhóm. Nếu tính điểm nhóm cho điểm cá nhân, cào bằng điểm giữa các học sinh trong nhóm sẽ làm cho một số học sinh ỷ lại, lười biếng, không thực hiện nhiệm vụ chung. Vì vậy, giáo viên cần trao quyền cho nhóm trưởng đánh giá các thành viên trong nhóm của mình dựa trên tinh thần hợp tác, trách nhiệm hoàn thành công việc chung. Việc chấm điểm của nhóm trưởng đối với các thành viên trong nhóm cần được công khai, thống nhất trong nhóm đảm bảo tính khách quan. Nếu có trường hợp học sinh không đồng ý với điểm số chấm của nhóm trưởng, giáo viên cần xác minh lại sự việc, lấy ý kiến tập thể nhóm để đưa ra quyết định cuối cùng. Trong một số sản phẩm khác phù hợp, giáo viên cũng có thể xây dựng bảng đánh giá chéo giữa các thành viên trong nhóm để tạo sự khách quan, công bằng hơn. Đây cũng là cách làm giảm thiểu tính ỷ lại, thiếu tinh thần trách nhiệm trong tập thể, hướng tới tinh thần hợp tác tốt hơn.

2.4. Hiệu quả mang lại

Qua quá trình thực hiện kiểm tra, đánh giá bằng sản phẩm học tập trong kiểm tra, đánh giá thường xuyên bộ môn, bản thân tôi nhận thấy các em không ngừng tiến bộ, dần rèn luyện và hình thành được các phẩm chất, năng lực chung và riêng:

Phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ: khi được giáo viên giao nhiệm vụ, hướng dẫn rõ ràng và có mốc thời gian cụ thể thì các em tự giác lên kế hoạch, sắp xếp thời gian thực hiện nhiệm vụ tốt hơn. Các em tích cực tìm tòi thông tin, hình ảnh để làm cho sản phẩm của mình đạt điểm cao. Nhóm học tập được hình thành với số lượng học sinh phù hợp với yêu cầu công việc nên em nào cũng được phân công nhiệm vụ tương ứng theo năng lực. Vì

được nhóm trưởng được đánh giá, chấm điểm các thành viên trong nhóm nên dần thúc đẩy được tính trách nhiệm của các em tự giác hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Năng lực tự học và tự chủ: khi làm sản phẩm học tập, các em được làm chủ công việc của mình, tự mình quyết định cách thức thực hiện. Năng lực tự học sẽ được hình thành thông qua việc tìm tòi, xử lý thông tin, việc học hỏi lẫn nhau để tìm ra các giải pháp giải quyết vấn đề, hướng dẫn nhau áp dụng công nghệ thông tin để hoàn thành sản phẩm của nhóm vừa hay vừa đẹp, đỡ tốn nhiều thời gian.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm thảo luận để thực hiện sản phẩm học tập sẽ giúp cho các em hình thành kỹ năng giao tiếp, trình bày vấn đề cho mọi người hiểu, trao đổi tìm cách giải quyết vấn đề. Vì nhiệm vụ chung, buộc các em phải giao tiếp lịch sự với nhau để hiểu nhau, cùng nhau hoàn thành công việc chung. Năng lực hợp tác cũng từ đó dần được hoàn thiện.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: điểm sáng tạo luôn được giáo viên sử dụng dụng khá nhiều khi xây dựng các tiêu chí đánh giá sản phẩm. Vì vậy, học sinh sẽ linh hoạt hơn, sáng tạo hơn về hình thức thể hiện sản phẩm nhóm để đạt điểm tuyệt đối.

Năng lực công nghệ và tin học: kỹ năng tìm kiếm thông tin của các em ngày càng tiến bộ. Khi làm bài thuyết trình kèm theo tranh vẽ, một số nhóm đã đánh máy và biết tìm các hình ảnh, mẫu trang trí trên mạng để làm cho bài thuyết trình ấn tượng, sạch, đẹp hơn. Đặc biệt khi làm tạp san, một số em đã hướng dẫn nhau sử dụng máy tính để thực hiện như cuốn tạp chí, đóng cuốn rất đẹp.

Sau khi hướng dẫn học sinh thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên lần 1 (HK II) bằng sản phẩm học tập, giáo viên đã thực hiện khảo sát nhỏ đối với lớp 6 lớp 7 để thu thập thêm ý kiến của học sinh. Kết quả thu về như sau:

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN CỦA HỌC SINH VỀ VIỆC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN MÔN GDCD BẰNG SẢN PHẨM HỌC TẬP

Câu 1. Khi thực hiện sản phẩm học tập môn GDCD, em có gặp khó khăn gì không?

Khó khăn	Không khó khăn	Rất thuận lợi	Thuận lợi
20/258 (7,75%)	148/258 (57,37%)	67/258 (25,97%)	23/258 (8,91%)

Nếu chọn ô khó khăn, các em hãy chia sẻ những khó khăn chính của bản thân trong quá trình làm sản phẩm nhóm:

Một số khó khăn được học sinh đưa ra:

- Do thời gian làm nhóm trái buổi, ba mẹ không đưa lên trường cùng làm chung với các bạn được
- Hơi mất thời gian, do buổi chiều đi học thêm nên không tham gia được hết các buổi
- Nhóm đông, mỗi bạn một ý nên không tìm được ý kiến chung

Câu 2. Em có thích kiểm tra thường xuyên môn GDCD bằng hình thức làm sản phẩm học tập không?

Rất thích	Thích	Không thích	Bình thường
85/258 (32,95%)	108/258 (41,86%)	50/258 (19,38%)	15/258 (5,81%)

Câu 3. Em có hài lòng với điểm số kiểm tra thường xuyên môn GDCD bằng hình thức làm sản phẩm (vẽ tranh, tập san) không?

Rất hài lòng	Hài lòng	Ít hài lòng	Không hài lòng
115/258 (44,57%)	96/258 (37,21%)	40/258 (15,50%)	7/258 (2,72%)

Câu 4. Em có hài lòng về tiêu chí chấm điểm sản phẩm học tập (tranh vẽ, tập san) của thầy cô môn GDCD không?

Rất hài lòng	Hài lòng	Ít hài lòng	Không hài lòng
69/258 (26,75%)	136/258 (52,71%)	53/258 (20,54%)	0/258 (0%)

Câu 5. Em có hài lòng về các tiêu chí chấm điểm quá trình của thầy cô môn GDCD không?

Rất hài lòng	Hài lòng	Ít hài lòng	Không hài lòng
125/258 (48,45%)	93/258 (36,05%)	40/258 (15,50%)	0/258 (0%)

Câu 6. Em có kiến nghị gì với thầy cô môn GDCD về việc thực hiện kiểm tra thường xuyên bằng hình thức làm sản phẩm học tập không?

Một số kiến nghị thu được như sau:

- Nên trừ điểm nặng những bạn làm biếng, không hợp tác với nhóm
- Thầy cô nên cho làm bài cá nhân để các bạn tự làm ở nhà

Qua kết quả khảo sát nhanh cho thấy: Việc đánh giá, kiểm tra bằng sản phẩm học tập tuy có gặp khó khăn về vấn đề thời gian nhưng đa phần các em thích làm kiểm tra bằng sản phẩm học tập vì hình thức kiểm tra này cho các em kết quả học tập cao hơn. Rút kinh nghiệm qua các năm, năm nay giáo viên đã cố gắng xây dựng các tiêu chí đánh giá sản phẩm và đánh giá quá trình chi tiết hơn, sát với khả năng các em nên đa phần các em cảm thấy hài lòng về các tiêu chí đánh giá.

Với cột điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên bằng sản phẩm học tập lần 1, tôi nhận thấy điểm số của học sinh rất tốt, không còn nỗi lo bài làm dưới điểm trung bình vì các em làm không hết các yêu cầu câu hỏi. Kết quả cột điểm thường xuyên lần 1 (HK II) của lớp 7 và 9 đạt 100% trên trung bình. Điểm số này có thể “cứu cánh” cho các bài kiểm tra viết không tốt của một số học sinh học lực còn yếu. Điều này sẽ cải thiện được kết quả học tập cuối học kì của các em, đồng thời nâng cao chất lượng bộ môn.

2.5. Mặt tích cực và hạn chế của đề tài.

Đề tài đưa ra một số giải pháp để hướng dẫn học sinh làm sản phẩm học tập bộ môn GDCD ngày càng hiệu quả, đánh giá ngày càng thiết thực, toàn diện hơn năng lực của các em, góp phần thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh theo phát triển năng lực. Những giải pháp giúp giáo viên ngày càng hoàn thiện bản thân, nâng cao năng lực quản lí, hướng dẫn học sinh hoạt động nhóm hiệu quả. Giáo viên có nhiều lựa chọn hơn khi xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh theo quá trình, lựa chọn hình thức sản phẩm học tập phù hợp với từng chủ đề, đối tượng học sinh các lớp.

Hạn chế của đề tài là giáo viên chưa chia sẻ được nhiều kinh nghiệm khi triển khai thực hiện một số sản phẩm như: xây dựng video tuyên truyền, làm sản phẩm tái chế hay hướng dẫn cho học sinh thực hiện dự án nhỏ tại nhà và làm báo cáo. Nguyên nhân là bản thân giáo viên vẫn đang trong quá trình nghiên cứu, tìm tòi cách thức thực hiện những sản phẩm đó sao cho hiệu quả, thiết thực nhất, phù hợp với các phương tiện hiện có, điều kiện thực hiện của đa số học sinh trường THCS Vĩnh Lộc B.

2.6 Những bài học kinh nghiệm khi thực hiện đề tài.

Đối với giáo viên

Tùy theo điều kiện thời gian từng thời điểm khác nhau của học sinh, năng lực từng khối lớp mà giáo viên có thể lựa chọn các sản phẩm học tập phù hợp để đánh giá, kiểm tra. Trước khi giao nhiệm vụ thực hiện sản phẩm nào đó, giáo viên nên thử nghiệm trước bằng cách giao nhiệm vụ nhỏ cho học sinh lấy điểm quá trình, khuyến khích học sinh thực hiện để làm đạo cụ, tư liệu cho bài thuyết trình trên lớp, không đặt nặng vấn đề chấm sản phẩm để xem khả năng thực hiện của học sinh đến đâu. Nếu học sinh làm chưa tốt thì nên rút kinh nghiệm, hướng dẫn thêm và xem xét sản phẩm đó có phù hợp với năng lực của lớp hay không, nếu làm tốt có thể chia sẻ, hướng dẫn các bạn khác rồi hướng đến cả lớp cùng thực hiện lấy điểm chấm điểm sản phẩm làm điểm thường xuyên.

Đối với học sinh.

Học sinh cần chủ động trao đổi với giáo viên khi các em có điều chưa rõ hoặc chưa biết cách tổ chức thực hiện sản phẩm học tập. Học sinh gặp khó khăn về điều kiện hỗ trợ thực hiện sản phẩm như: giấy roki, A3, điện thoại ghi hình, máy tính tra cứu thông tin... cần mạnh dạn trao đổi với giáo viên để được giúp đỡ, tạo điều kiện cho các em hoàn thành sản phẩm học tập theo yêu cầu.

3. KẾT LUẬN

Yêu cầu của việc đổi mới kiểm tra, đánh giá theo phát triển năng lực hiện nay cho phép giáo viên đa dạng hoá các hình thức kiểm tra: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập. Việc thực hiện kiểm tra, đánh giá bằng sản phẩm học tập là cần thiết đối với bộ môn GDCD để các em hình thành và hoàn thiện các phẩm chất, năng lực cần thiết. Để thực hiện hiệu quả việc hướng dẫn học sinh làm sản phẩm học tập đạt được mục tiêu đề ra, giáo viên cần tự học hỏi, trau dồi kỹ năng của bản thân trong việc lập kế hoạch, hướng dẫn học sinh thực hiện một cách nghiêm túc, khoa học, hiệu quả. Việc kiểm tra, đánh giá học sinh cần có sự kết hợp đa dạng các hình thức đánh giá, không nên quá lạm dụng một hình thức nào để gây ra phản ứng ngược trong học sinh. Học sinh hiện nay học tập rất nhiều môn nên giáo viên cần cân nhắc thời gian, lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với từng thời điểm để đạt hiệu quả cao nhất. Để tránh nhàm chán cho học sinh, giáo viên cần thường xuyên nghiên cứu, tìm tòi các cách làm mới, sản phẩm mới phù hợp với nội dung giáo dục để phát triển năng lực học sinh hiệu quả nhất.

TƯ LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
2. Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo chương trình GDPT năm 2018
3. Sách giáo khoa Giáo dục công dân 6,7,8 Chân trời sáng tạo, NXB Giáo dục Việt Nam